

Bản án số: 88/2018/HSST

Ngày 26-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Hồng Thạnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Dũng Phương**

2. Ông **Nguyễn Hồng Nguyên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Xuân Hồng** - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Trương Hoàng T** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 100/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 và Thông báo số 487/TB-TAH ngày 26 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Minh T (tên gọi khác: Khanh) – sinh năm 1981 tại Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã PL, huyện TP, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Viên chức; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu P – sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1958; anh chị em ruột có 03 người bị cáo là thứ 3; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh **Nguyễn Hoàng M** – 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã PL, huyện TP, tỉnh ĐN.

- Người làm chứng:

a/ Anh **Phạm P M1** – sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã PL, huyện TP, tỉnh ĐN.

b/ Anh **Võ Văn Q** – sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã PL, huyện TP, tỉnh ĐN.

c/ Anh **Trương Khánh L** – sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã PL, huyện TP, tỉnh DN.

d/ Bà **Đoàn Thị Hạ H** – sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã PL, huyện TP, tỉnh DN.

e/ Anh **Trần Minh Q1** – sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã PL, huyện TP, tỉnh DN.

f/ Ông **Lê Hữu P** – sinh năm 1956 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã PL, huyện TP, tỉnh DN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ, ngày 24/6/2018 sau khi đã uống rượu, Lê Minh T đến quán cà phê của chị Đoàn Thị Hạ H thuộc Ấp 3, xã PL, huyện TP, tỉnh DN. Tại đây, T lấy một số vỏ chai bia ở quán bị da của anh Trần Minh Q1 đập vỡ ở giữa đường đồng thời la hét, chửi bới. Công an xã Phú Lộc nhận được tin báo và cử các công an viên là anh Võ Văn Q, anh Nguyễn Hoàng M, anh Phạm P M1; nhân viên xã đội là anh Trương Khánh L đi xác minh, giải quyết vụ việc. Khi đi, các anh Q, Hoàng M, P M1 đều mặc trang phục Công an xã còn anh L mặc trang phục xã đội theo đúng quy định. Khi đến nơi, thấy T đang la hét, quậy phá nên lực lượng công an yêu cầu T không được tiếp tục làm mất an ninh trật tự. T không chấp hành mà còn cự cãi, chửi mắng lại, tiếp đó T chạy qua nhà anh Q1 lấy 01 cây cơ bi da đánh anh Nguyễn Hoàng M. Thấy vậy, anh Phạm P M1 đến can ngăn thì bị T dùng tay đánh vào cổ, đẩy ra ngoài. T lấy cây cơ bi da đánh 01 cái vào đùi anh Nguyễn Hoàng M làm cây cơ gãy đôi. T định dùng đoạn cây cơ còn lại tiếp tục đánh anh Nguyễn Hoàng M thì được mọi người can ngăn nên bỏ về.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 cây cơ bi da bằng gỗ dài 0,7m đường kính 3x2cm; 01 cây cơ bi da bằng gỗ dài 0,72m đường kính 2x1cm.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hoàng M, Phạm P M1 từ chối giám định do thương tích nhẹ và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Cáo trạng số 96/CT-VKSTP-DN ngày 13/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Lê Minh T về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Chống người thi hành công vụ và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt.

Phản luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo bị cáo Lê Minh T phạm tội “Chống người thi hành công vụ”; áp dụng khoản 1

Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Minh T từ 06 (sáu) đến 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo tranh luận do say rượu, không biết anh P M1 là người đang thi hành công vụ. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo không bào chữa cho hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Anh Nguyễn Hoàng M trình bày: Anh và các anh Phạm P M1, Võ Văn Q cùng công tác tại công an xã Phú Lộc. Khoảng 21 giờ ngày 24/6/2018, anh được đồng chí phó Công an xã chỉ đạo cùng với anh Q, anh P M1 và anh Trương Khánh L là nhân viên quân sự đến quán của chị Đoàn Thị Hạ H xác minh, giải quyết vụ gây rối trật tự công cộng. Khi đến nơi thì thấy bị cáo T đang trong tình trạng say xỉn, có hành vi thách thức những người đang có mặt và thách thức luôn lực lượng làm nhiệm vụ. T chửi bới, xúc phạm và dùng cây cơ bi da đánh vào phần đùi trên chân trái của anh. Khi đi tắt cả đều mặt đồng phục của ngành, anh có mặc thêm áo khoác ngoài. Anh không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Anh Phạm P M1 trình bày: Anh và các anh Nguyễn Hoàng M, Võ Văn Q cùng công tác tại công an xã Phú Lộc. Khoảng 21 giờ ngày 24/6/2018, anh được đồng chí phó Công an xã chỉ đạo cùng với anh Q, anh Hoàng M và anh Trương Khánh L là nhân viên quân sự xã Phú Lộc đến quán của chị Đoàn Thị Hạ H xác minh, giải quyết vụ gây rối trật tự công cộng. Khi đi bản thân anh và các đồng chí khác đều mặc đồng phục của ngành. Lúc đến nơi thì thấy bị cáo T đang trong tình trạng say xỉn, có hành vi thách thức những người đang có mặt và thách thức luôn lực lượng làm nhiệm vụ. Anh khuyên can thì T có hành vi dùng tay chặn vào cổ của anh và đẩy anh ra. Sau đó T dùng cây cơ bi da đánh vào phần đùi trên chân trái của anh Hoàng M.

Anh Trương Khánh L trình bày: Anh làm việc tại xã đội xã Phú Lộc. Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 24/6/2018, anh được đồng chí chỉ huy phân công hỗ trợ các anh Q, anh Hoàng M, anh P M1 là công an xã Phú Lộc đến quán của chị Đoàn Thị Hạ H xác minh, giải quyết vụ gây rối trật tự công cộng. Khi đi bản thân anh và các đồng chí khác đều mặc đồng phục của ngành. Lúc đến nơi thì thấy bị cáo T đang trong tình trạng say xỉn, có hành vi thách thức những người đang có mặt và thách thức luôn lực lượng làm nhiệm vụ. Anh P M1 khuyên can thì T có hành vi dùng tay chặn vào cổ và đẩy anh P M1 ra. Sau đó dùng cây cơ bi da đánh vào phần đùi trên chân trái của anh Hoàng M.

Ông Lê Hữu P trình bày: Tối ngày 24/6/2018, ông đang ở nhà thì nghe báo T là con trai ông đang đập phá quán nước của anh Dũng, nghe vậy ông chạy ra thì thấy T từ nhà anh Q1 đang đi ra cự cãi với anh Hoàng M cán bộ công an xã và một số người khác, được một lúc T đi vào nhà anh Q1 lấy 01 cây cơ bi da đánh vào chân anh Hoàng M thì được ông và mọi người can ngăn, T tiếp tục lấy các vỏ chai bia đòi đánh anh Hoàng M thì được mọi người can ngăn nên T đi về.

Lời khai của chị Đoàn Thị Hạ H: Khoảng 21 giờ ngày 24/6/2018, Lê Minh T để xe ở quán nhà anh Q1 và cầm 02 chai bia đi bộ qua quán của chị. T đập bể 02 chai bia làm cho mọi người trong quán bỏ chạy, T cứ đi đi lại lại giữa quán của chị và quán của anh Q1, vừa đi, vừa đập chai bia, vừa chửi. Sau đó T bỏ đi rồi lại quay lại 02 – 03 lần thì chị thấy các đồng chí công an xã Phú Lộc đến khuyên can T đi về nghỉ nhưng T không nghe và cầm 01 cây cơ bị da đánh vào người anh Hoàng M là công an xã Phú Lộc thì được ông P là cha của T can ngăn.

Lời khai của anh Trần Minh Q1: Khoảng 21 giờ ngày 24/6/2018, anh đang ở quán của mình thì thấy T đã nhậu say đến chửi bên quán của anh Dũng. T vừa chửi, vừa lấy vỏ chai bia đập. T bỏ đi rồi quay lại tiếp tục chửi. Sau đó có 03 công an xã và 01 nhân viên quân sự đến, lúc này anh T chửi và xúc phạm luôn cả lực lượng công an. Sau đó T lấy 01 cây cơ bị da đánh trúng vào chân của một anh Công an xã làm cây cơ bị gãy đôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Anh Nguyễn Hoàng M bị Lê Minh T dùng cây cơ bị da đánh vào đùi trái, anh M không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định tư cách tham gia tố tụng của anh Nguyễn Hoàng M là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của những người khác và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Vào khoảng 21 giờ ngày 24/6/2018, bị cáo T có hành vi gây rối trật tự công cộng tại quán cà phê của chị Đoàn Thị Hạ H nên lực lượng công an xã Phú Lộc gồm các anh Nguyễn Hoàng M, Phạm P M1, Võ Văn Q và anh Trương Khánh L là nhân viên quân sự đến để giải quyết vụ việc. Tại đây, T đã có hành vi dùng tay xô đẩy, dùng cây cơ bị da đánh và cản trở không để lực lượng công an thực hiện nhiệm vụ. Hành vi của bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ” được quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ Luật

Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của cán bộ và cơ quan Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi chống người thi hành công vụ trong thời gian qua diễn biến phức tạp và ngày càng phổ biến. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình làm cản trở đến công việc của người đang thi hành công vụ. Do đó, để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, cần thiết phải xét xử và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm mà bị cáo đã gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

[5.1] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thành tích xuất sắc trong công tác là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s và v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, Hội đồng xét xử còn xem xét bị cáo bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Xét bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có nhân thân tốt. Có khả năng tự cải tạo, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu đến việc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Đối chiếu các điều kiện áp dụng án treo được quy định tại Nghị quyết số 02/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ngày 15 tháng 5 năm 2018 thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo.

[7] Về các biện pháp tư pháp:

[7.1] Về xử lý vật chứng: 01 cây cơ bida bằng gỗ dài 0,7m; đường kính 3x2cm và 01 cây cơ bida bằng gỗ dài 0,72m; đường kính 2x1cm là công cụ bị cáo sử dụng chống đối người thi hành công vụ. Đây là những vật liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy là đúng pháp luật.

[7.2] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hoàng M và anh Phạm P M1 không đề nghị giám định và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 330; khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47; các điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Khoản 2 Điều 106 và 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 02/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ngày 15 tháng 5 năm 2018;

- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh T phạm tội “Chống người thi hành công vụ”

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh T 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Minh T cho Ủy ban nhân dân xã PL, huyện TP, tỉnh ĐN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây cơ bi da bằng gỗ dài 0,7m; đường kính 3x2cm và 01 cây cơ bi da bằng gỗ dài 0,72m; đường kính 2x1cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú).

Về án phí: Bị cáo Lê Minh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi

hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Thạnh

